

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 27-12-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngọ;

2. Ông Lý Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ ngày 02/12/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. LƯƠNG VĂN H, sinh năm 1993; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn PS 2, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn Th và bà Lê Thị N; Có vợ là Hoàng Thị H, có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Tại Bản án số 312/2018/HSST ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 15/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số: 12/2021/QĐ-TA ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN ANH T, sinh năm 1995; Nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NM, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Thôn SH, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con

ông: Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Y; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 12/11/2020, bị Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số: 11/2021/QĐ-TA ngày 02/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trương Văn D, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn NH, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

Người làm chứng: Bà Trương Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn NH, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2021, Lương Văn H dùng xe mô tô của gia đình không có biển kiểm soát đi uống thuốc cai nghiện ma túy Methadone tại Trung tâm y tế huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Tại đây H gặp Nguyễn Anh T và rủ T cùng đi về nhà mẹ vợ H ở xã Quảng Chu để lấy vé xe và chìa khóa xe mô tô do bố vợ H đang gửi xe ở Trung tâm y tế huyện CM, nhưng mẹ vợ H đang giữ vé xe và chìa khóa xe. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trên đường đi đến khu vực nhà ông Trương Văn D ở thôn NH, thị trấn ĐT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, T và H nhìn thấy đàn gà khoảng 05 - 06 con chạy từ ngoài đường vào khu vực chăn nuôi sau bếp nhà ông D, lúc này nhà ông D không có người ở nhà nên H và T nảy sinh ý định vào nhà ông D để bắt trộm gà mang đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. H điều khiển xe mô tô đi xuống bờ sông cầu để cất xe, sau đó quay lại cùng T đi vào nhà ông D theo đường cạnh bếp ra phía sau nhà để đuổi bắt trộm gà nhưng do đàn gà chạy lên đồi, cùng lúc đó có tiếng chó sủa, sợ bị lộ nên H và T không tiếp tục đuổi bắt gà nữa. Tiếp đó H nảy sinh ý định vào nhà ông D để trộm cắp tài sản nên rủ T cùng chui qua rào chắn ở giữa nhà chính và nhà bếp rồi đi vào trước cửa nhà chính, H và T cùng nhau dùng tay cậy bật cửa rồi cùng nhau đi vào trong nhà lục tìm tài sản tại phòng khách nhưng không có đồ vật gì đáng giá, lúc đó thấy phòng ngủ nhà ông D đóng cửa, có khóa trái, H đi ra ngoài lấy 01 xà beng, 01 con dao bần, 01 thanh kim loại hình chữ "T" để tại khu vực hiên nhà bếp nhà ông D rồi mang vào cậy ổ khóa cửa phòng ngủ, còn T ra ngoài cửa chính để canh giới. Khi thấy H không cậy được khóa cửa, T đi vào cùng H dùng xà beng và dao bần chọc, chém vào tấm huỳnh cánh cửa làm thủng một lỗ lớn, sau đó H và T cùng chui vào bên trong phòng ngủ, khi nhìn thấy có một chiếc kết sắt kê sát giường ngủ, H và T lấy 02 gỏi kê rồi lật ngửa chiếc kết sắt xuống gỏi, H lấy xà beng cậy phá kết sắt, T mở chốt cửa phòng ngủ, đi ra phía ngoài canh giới. Khi H đang cậy phá kết sắt, thì vợ chồng ông D đi chợ về, T và H đã bỏ chạy lên đồi sau nhà và trốn thoát, ông D đã đến Công

an thị trấn DT trình báo sự việc. Quá trình giải quyết Công an đã thu giữ 01 xà beng, 01 con dao búa, 01 thanh kim loại hình chữ "T".

Sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra theo quy định. Các cơ quan chuyên môn cùng các bị cáo và bị hại cùng xác định tình trạng thiệt hại về tài sản mà các bị cáo đã phá hỏng gồm: 01 cửa gỗ xoan loại 01 cánh mở, kích thước rộng 0,9m, dài 2,25m; 01 ổ khóa tay nắm gạt màu bạc nhãn hiệu "HUYHOANG"; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu "VIETTIEP". Tất cả các loại tài sản trên đều bị hư hỏng hoàn toàn, không thể sửa chữa khắc phục, không còn giá trị sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Kết luận số 14-1/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 cửa gỗ xoan loại 01 cánh mở, kích thước (0,9x2,25)m tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 2.600.000đ; 01 ổ khóa tay nắm gạt màu bạc nhãn hiệu "HUYHOANG" tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 400.000đ; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu "VIETTIEP" kích thước (78x38x48)cm tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị là 1.600.000đ. Tổng giá trị thiệt hại của các đồ vật bị hư hỏng là: 4.600.000đ.

Ngày 08/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM cùng cơ quan chức năng, các bị cáo, bị hại tiến hành xác định tình trạng kết sắt do đã bị cong vênh, không thể mở, vì vậy đã tiến hành phá mở kết sắt xác định tài sản trong kết sắt có 759.500đ gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau và 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp mang tên ông Trương Văn D, ngoài ra không có tài sản gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã giao các loại tài sản trên và chiếc kết sắt cho ông D quản lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lương Văn H và Nguyễn Anh T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi đột nhập vào nhà ông D với mục đích trộm cắp tài sản. Để đạt được mục đích trộm cắp tài sản của gia đình ông D thì các bị cáo đã phá hỏng 01 cánh cửa, 01 ổ khóa và 01 kết sắt. Các bị cáo đều thừa nhận các loại tài sản mà các bị cáo đập phá đã bị hư hỏng hoàn toàn, không thể sửa chữa khắc phục, không còn giá trị sử dụng. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Kết luận số 14-1/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 39/CT - VKSCM ngày 04/10/2021 truy tố bị cáo Lương Văn H và Nguyễn Anh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Hủy hoại tài sản*" và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét,

cụ thể như sau: Bị cáo Lương Văn H và Nguyễn Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Đối với bị cáo Lương Văn H:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, 17, 38, 57 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đề nghị xử xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 17 đến 20 tháng tù đối với 02 tội trên. Thời gian tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Anh T:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, 17, 38, 57 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đề nghị xử xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 13 đến 16 tháng tù đối với 02 tội trên. Thời gian tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Trả lại cho bị hại gồm: 01 xà beng, 01 con dao bẻ, 01 thanh kim loại hình chữ "T".

+ Giao cho ông Dương Văn D toàn bộ số đồ vật mà các bị cáo đã hủy hoại gồm: 01 cửa gỗ xoan loại 01 cánh mở, kích thước rộng 0,9m, dài 2,25m trang bị 01 ổ khóa tay nắm gạt màu bạc nhãn hiệu "HUYHOANG"; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu "VIETTIEP".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình ông Trương Văn D số tiền 4.600.000, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.300.000đ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 12 tháng 01 năm 2021, Lương Văn H và Nguyễn Anh T đã cùng nhau đột nhập vào khu vực chăn nuôi của nhà ông Trương Văn D để bắt trộm gà, tuy nhiên do đàn gà chạy lên đồi và có tiếng cho sủa, sợ bị lộ nên H và T đã không truy đuổi bắt gà nữa, tiếp đó H và T đã chui qua rào chắn rồi cạy cửa vào trong nhà ông D với mục đích là để trộm cắp tài sản. Do phòng khách nhà ông D không có tài sản gì có giá trị, thấy phòng ngủ nhà ông D có cửa đóng có khóa trong, vì vậy H và T đã dùng xà beng, dao bìa và thanh kim loại hình chữ "T" cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn 01 cánh cửa buồng bằng gỗ xoan, 01 ổ khóa, 01 kết sắt của gia đình ông D nhằm mục đích để trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa phá xong kết sắt, thì người nhà ông D về nên các bị cáo bỏ chạy, việc chưa chiếm đoạt được tài sản của gia đình ông D là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo.

Điều 15 Bộ luật Hình sự quy định về phạm tội chưa đạt có nội dung: *"Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội."*

Người phạm tội chưa đạt pH chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt."

Điều 173 Bộ luật Hình sự có nội dung: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội được quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm."

Mặc dù bị cáo H và bị cáo T chưa chiếm đoạt được tài sản của gia đình ông D, nhưng năm 2018 H đã bị Tòa án thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nay chưa được xóa án tích; ngày 12/11/2020, T đã bị Công an huyện CM xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa được coi là không có tiền sự. Vì vậy hành vi của Lương Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Anh T đủ yếu tố cấu thành tội

Trộm cắp tài sản (chưa đạt) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, để thực hiện mục đích trộm cắp tài sản bên trong nhà ông D, thì các bị cáo đã có hành vi cố ý phá hỏng tài sản đồ vật của gia đình ông D gồm 01 cánh cửa buồng loại một cánh; 01 ổ khóa; 01 kết sắt. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại tại thời điểm xảy ra sự việc là: 4.600.000đ, bởi vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178/Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác có trị giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa, nhận thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội, H và T không bàn bạc và phân công cụ thể vai trò của từng người, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và là người đồng thực hành.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân xấu, cụ thể:

- Lường Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội: Chống người thi hành công vụ theo bản án số: 21/2011/HSST ngày 05/8/2011 (Bản án này đã được xóa án tích); Ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 312/2018/HSST.

- Nguyễn Anh T đã bị Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số: 81 ngày 12/11/2020.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Đối với bị cáo Lường Văn H: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng đối với hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng đối với hành vi phạm tội hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

- Đối với Nguyễn Anh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có mức án tương xứng, cần cách ly các bị cáo một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 4.600.000đ. Các bị cáo nhất trí với mức bồi thường mà bị hại yêu cầu. Xét thấy mức bồi thường trên là phù hợp, cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 4.600.000đ theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 xà beng, 01 con dao bìa, 01 thanh kim loại hình chữ "T" là tài sản của ông Trương Văn D. Quá trình điều tra, ông D xác định những đồ vật trên là công cụ, phương tiện lao động sản xuất của gia đình, yêu cầu lấy lại, vì vậy cần trả lại cho ông D theo quy định.

- Đối với 01 cửa gỗ xoan loại 01 cánh mở, kích thước rộng 0,9m, dài 2,25m trang bị 01 ổ khóa tay nắm gạt màu bạc nhãn hiệu "HUYHOANG"; 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu "VIETTIEP" Cơ quan điều tra Công an huyện đã giao cho gia đình ông D quản lý, bảo quản. Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí giao cho ông D xử lý toàn bộ số đồ vật trên. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo, không vi phạm đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, xét thấy cần được ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn H và Nguyễn Anh T đều phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Hủy hoại tài sản*".

- Áp dụng Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 57, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lương Văn H 08 (Tám)** tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lương Văn H 11 (Mười một)** tháng tù về tội: "*Hủy hoại tài sản*".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Văn H phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả 02 tội là **19 (Mười chín)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 57, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T 07 (Bảy)** tháng tù về tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T 09 (Chín)** tháng tù về tội: "*Hủy hoại tài sản*".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo **Nguyễn Anh T** phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả 02 tội là **16 (Mười sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 586; 589 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lương Văn H và Nguyễn Anh T pH liên đới bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền là 4.600.000đ (*Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó Lương Văn H phải bồi thường cho ông D số tiền 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*); Nguyễn Anh T phải bồi thường cho ông D số tiền 2.300.000đ (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

Việc thi hành khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả"

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này".

Khoản 1 Điều 468 quy định: *" Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác".*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho ông Trương Văn D 01 xà beng, 01 con dao bần, 01 thanh kim loại hình chữ "T". Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2021 giữa Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Giao cho ông Trương Văn D toàn bộ số vật chứng gồm: 01 cửa gỗ xoan loại 01 cánh mở, kích thước rộng 0,9m, dài 2,25m trang bị 01 ổ khóa tay nắm gạt màu bạc nhãn hiệu "HUYHOANG" (theo Biên bản thực nghiệm điều tra và Bản cam kết ngày 20/5/2021); 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu "VIETTIEP" và số tiền 759.500đ được niêm phong trong túi ni lon màu trắng (theo Biên bản làm việc ngày 08/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Các bị cáo Lương Văn H và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lường Thị Phẩm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ngọ

Lý Văn Thuận

Lường Thị Phẩm

